**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 6:**

**SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

**Câu 1:** Ngành nào sau đây được coi là ngành công nghiệp trọng điểm tiêu biểu hiện nay?

**A.** Hóa chất. **B.** Luyện kim

**C.** Vật liệu xây dựng **D.** Sản xuất hàng tiêu dùng.

**Câu 2:** Nền kinh tế nước ta bước vào giai đoạn đổi mới từ khi nào?

**A.** 1930 **B.** 1945

**C.** 1975 **D.** 1986.

**Câu 3:** Tỉnh nào sau đây nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam

**A.** Đồng Nai **B.** Bình Định **C.** Hải Dương **D.** Bến Tre.

**Câu 4:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế:

**A.** Từ nền kinh tế nhiều thành phần sang nền kinh tế tập trung nhà nước và tập thể.

**B.** Cả nước hình thành 3 vùng kinh tế phía Bắc, miền Trung và phía Nam.

**C.** Chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần kinh tế và cơ cấu lãnh thổ.

**D.** Từ nền kinh tế chủ yếu là khu vực Nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần.

**Câu 5:** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế thể hiện ở

**A.** Hình thành các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, miền Trung và phía Nam.

**B.** Chuyển dịch cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần kinh tế và cơ cấu lãnh thổ.

**C.** Chuyển dịch cơ cấu ngành, thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta.

**D.** Hình thành các khu trung tâm công nghiệp, vùng công nghiệp mới.

**Câu 6:** Trước đổi mới, thời kì kinh tế nước ta gặp khủng hoảng là:

**A.** Từ 1954 đến 1975.

**B.** Sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất.

**C.** Sau 1975 đến những năm cuối thập kỉ 80 của thế kỉ XX.

**D.** Từ sau 1986 đến trước năm 1996.

**Câu 7:** Trong cơ cấu GDP của nước ta, ngành dịch vụ có đặc điểm

**A.** Chiếm tỉ trọng thấp nhất nhưng có xu hướng tăng lên.

**B.** Chiếm tỉ trọng cao nhất nhưng có xu hướng giảm xuống.

**C.** Chiếm tỉ trọng cao nhưng xu hướng còn biến động.

**D.** Tỉ trọng cao hơn nông –lâm- ngư nghiệp, nhưng còn thấp hơn công nghiệp, xây dựng và ít biến động.

**Câu 8:** Ý nào sau đây không phải là thách thức của nền kinh tế nước ta khi tiến hành đổi mới:

**A.** Sự phân hoá giàu nghèo và tình trạng vẫn còn các xã nghèo, vùng nghèo.

**B.** Nhiều loại tài nguyên đang bị khai thác quá mức, môi trường bị ô nhiễm.

**C.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh và khá vững chắc.

**D.** Những bất cập trong sự phát triển văn hoá, giáo dục, y tế.

**Câu 9:** Cả nước hình thành các vùng kinh tế năng động thể hiện

**A.** Sự chuyển dịch cơ cấu GDP của nền kinh tế.

**B.** Sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế.

**C.** Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

**D.** Sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.

**Câu 10:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

**A.** Giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.

**B.** Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh.

**C.** Kinh tế cá thể được thừa nhận và ngày càng phát triển.

**D.** Công nghiệp là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất.

**Câu 11:** Tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ cấu GDP giảm và chiếm tỉ trọng thấp nhất chứng tỏ:

**A.** Nông, lâm, ngư nghiệp có vị trí không quan trọng trong nền kinh tế nước ta.

**B.** Nước ta đã hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**C.** Nước ta đang chuyển từng bước từ nông nghiệp sang công nghiệp.

**D.** Nước ta đang rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế.

**Câu 12:** Cho bảng số liệu: Tổng sản phẩm trong nước (Đơn vị triệu USD)



Cơ cấu ngành dịch vụ là:

**A.** 40,1% **B.** 42,6% **C.** 43,5% **D.** 45%

**Câu 13:** Cả nước hình thành các vùng kinh tế năng động thể hiện ở

**A.** Sự chuyển dịch cơ cấu GDP của nền kinh tế.

**B.** Sự chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế.

**C.** Sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

**D.** Sự chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế.

**Câu 14:** Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

**A.** Giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.

**B.** Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh.

**C.** Kinh tế cá thể được thừa nhận và ngày càng phát triển.

**D.** Công nghiệp là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất.

**Câu 15:** Đây là đặc điểm của nền kinh tế miền Nam dưới chế độ Sài Gòn

**A.** Khủng hoảng kéo dài.

**B.** Lạm phát cao, sản xuất đình trệ, lạc hậu.

**C.** Chỉ tập trung ở các thành phố lớn, phục vụ chiến tranh.

**D.** Mang tính chất thực dân mới nửa phong kiến.

**Câu 16:** Ngoài những thử thách trong nước, ta đang phải đối mặt với thử thách từ bên ngoài là

**A.** Du nhập lao động **B.** Du nhập máy móc, thiết bị

**C.** Du nhập hàng hoá **D.** Sự đầu tư

**Câu 17:** Ý nào sau đây không phải là thành tựu của nền kinh tế nước ta khi tiến hành đổi mới

**A.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng nhanh và khá vững chắc.

**B.** Chênh lệch về kinh tế giữa các vùng miền còn lớn.

**C.** Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo tích cực.

**D.** Hội nhập nền kinh tế khu vực và toàn cầu diễn ra nhanh chóng.

**Câu 18:** Chuyển dịch cơ cấu ngành của nước ta đang diễn ra theo xu hướng?

**A.** Tăng tỉ trọng của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp, giảm tỉ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ.

**B.** Tăng tỉ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng, giảm tỉ trọng của khu vực nông nghiệp và khu vực dịch vụ.

**C.** Tăng tỉ trọng của khu vực dịch vụ, giảm tỉ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng và nông nghiệp.

**D.** Giảm tỉ trọng của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp, tăng tỉ trọng của khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ.

**Câu 19:** Cho biểu đồ sau

 

Nhận định nào sau đây đúng:

**A.** Giảm tỉ trọng khu vực nghiệp khu vực công nghiệp - xây dựng; tăng tỉ trọng nông lâm ngư; khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng còn biến động.

**B.** Giảm tỉ trọng khu vực nông lâm ngư nghiệp. Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng. Khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng còn biến động.

**C.** Giảm tỉ trọng khu vực dịch vụ. Tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng. Khu vực nông lâm ngư nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhưng còn biến động.

**D.** Giảm tỉ trọng khu vực nông lâm ngư nghiệp. Tăng tỉ trọng khu vực dịch vụ. Khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỉ trọng cao nhưng còn biến động.

**Câu 20:** Ba vùng kinh tế trọng điểm nước ta là

**A.** Phía Bắc, miền Trung và phía Nam.

**B.** Bắc Bộ, miền Trung và phía Nam.

**C.** Bắc Bộ, Trung bộ và Nam bộ.

**D.** Đồng bằng sông Hồng, Duyên Hải và Đông Nam Bộ.

**Câu 21:** Tỉnh nào sau đây không nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía bắc

**A.** Hải Dương **B.** Quảng Ninh. **C.** Nam Định **D.** Hưng Yên.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | D | 6 | C | 11 | C | 16 | C | 21 | C |
| 2 | D | 7 | A | 12 | B | 17 | B |  |  |
| 3 | C | 8 | C | 13 | D | 18 | D |  |  |
| 4 | D | 9 | D | 14 | D | 19 | B |  |  |
| 5 | B | 10 | B | 15 | C | 20 | A |  |  |